

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định về chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo,
bồi dưỡng nguồn nhân lực trình độ cao của Trường Đại học Văn hóa,
Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, giai đoạn 2025 - 2030**

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HOÁ
NHIỆM KỲ 2021 - 2026

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13; Luật số 34/2018/QH 14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ - CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10 /2021 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 101/2017/ NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1221/QĐ-TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BNV ngày 16/08/2022 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện Nghị định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 4579/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công nhận Hội đồng trường Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐT, ngày 18/9/2024 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐT, ngày 22/8/2023 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế Tài chính của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐT ngày 14/11/2024 của Hội đồng Trường về việc ban hành Chiến lược phát triển Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Xét Tờ trình số: 389/TTr-ĐVTDT ngày 25/02/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định về chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo, nâng trình độ chuẩn và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, giai đoạn 2025-2030; kết quả thẩm tra và biểu quyết của các thành viên Hội đồng Trường tại Kỳ họp thứ mười lăm, ngày 27/2/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này **Quy định về chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trình độ cao của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, giai đoạn 2025-2030** (Có Quy định kèm theo).

Điều 2. Hội đồng Trường giao:

1. Hiệu trưởng Nhà trường tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo các quy định hiện hành.

2. Thường trực Hội đồng Trường, các Ban của Hội đồng Trường giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định.

Điều 3. Hội đồng Trường, Ban giám hiệu, các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Nghị quyết số 23/NQ-HĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh Thanh Hóa (để báo cáo);
- Đảng ủy Trường (để báo cáo);
- Các thành viên HĐT;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, HĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

TS. Vũ Văn Tuyền

QUY ĐỊNH

Về chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trình độ cao của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, giai đoạn 2025-2030

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐT ngày 07 tháng 03 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trình độ cao của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa gồm có:

1. Thu hút nguồn nhân lực từ bên ngoài về công tác tại Trường;
2. Hỗ trợ đào tạo NCS, bổ nhiệm học hàm đối với viên chức, người lao động;
3. Hỗ trợ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với viên chức, người lao động trình độ cao.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Văn bản này áp dụng cho các ngành/lĩnh vực chuyên môn phù hợp của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, gồm các đối tượng sau:

1. Đối tượng thu hút (gọi tắt là đối tượng 1): Là người ngoài Trường có học hàm GS, PGS, hoặc có học vị Tiến sĩ mà chuyên môn/chuyên ngành phù hợp với các lĩnh vực của Trường có nguyện vọng về công tác tại Trường. Đối với một số lĩnh vực bao gồm: Sư phạm Tin học, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Mầm non, Ngôn ngữ Anh, Du lịch, Công nghệ truyền thông thì mở rộng đối tượng thu hút là các NCS, Thạc sĩ, Cử nhân tốt nghiệp đại học loại Xuất sắc, nếu là cử nhân tốt nghiệp loại Giỏi thì phải đang học Cao học.

2. Đối tượng được hưởng đãi ngộ, hỗ trợ (gọi tắt là đối tượng 2): Là viên chức, người lao động của Trường có học hàm Giáo sư/Phó giáo sư, học vị Tiến sĩ, Nghiên cứu sinh mà chuyên môn phù hợp với các lĩnh vực của Trường.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng Trường và sự thống nhất của các bên liên quan về chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trình độ cao của Nhà trường.

2. Việc thực hiện chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của Nhà trường và phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện.

3. Nâng cao tinh thần, ý thức tự học; ưu tiên việc nâng cao năng lực cho đội ngũ viên chức, giảng viên đang công tác thông qua đào tạo nâng chuẩn. Việc lựa chọn cơ sở đào tạo, chuyên ngành đào tạo phải đảm bảo uy tín, chất lượng.

4. Bảo đảm công khai, minh bạch, chất lượng và hiệu quả.

Chương II

CHÍNH SÁCH THU HÚT, ĐÃI NGỘ, HỖ TRỢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NHÂN LỰC TRÌNH ĐỘ CAO

Mục 1: CHÍNH SÁCH THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC

Điều 4. Tiêu chuẩn, Điều kiện

1. Thuộc đối tượng 1 tại Điều 2 Quy định này:

2. Độ tuổi tại thời điểm thu hút về Trường không quá 55 tuổi (trường hợp đặc biệt do Ban Giám hiệu quyết định).

3. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng.

4. Đảm bảo được các điều kiện tiếp nhận, tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Ký cam kết công tác và làm việc tại Trường lâu dài tại Trường tối thiểu 10 năm đối với GS, PGS; 8 năm đối với Tiến sĩ; 05 năm đối với Thạc sĩ, Cử nhân đạt loại Xuất sắc; Cử nhân đạt loại Giỏi đang học Cao học trong diện thu hút. Nội dung và các điều khoản cam kết do Nhà trường quy định và thống nhất với đối tượng.

6. Có chương trình, kế hoạch cụ thể đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, công việc được giao, chấp hành sự phân công công tác của tổ chức.

Điều 5. Phương thức thu hút

1. Đối tượng ưu tiên xét tuyển vào viên chức của Trường (nếu chưa là viên chức), phân công làm việc trực tiếp tại các đơn vị trong Trường phù hợp với năng lực chuyên môn và sở trường công tác.

2. Hàng năm, Phòng Tổ chức Cán bộ rà soát thực tế nhu cầu của từng ngành đào tạo trong Trường, tham mưu ban hành danh mục và chỉ tiêu thu hút nhân lực chất lượng cao.

3. Hiệu trưởng báo cáo Đảng ủy, Hội đồng Trường trước khi ban hành danh mục và chỉ tiêu thu hút nhân lực chất lượng cao để triển khai thực hiện.

4. Căn cứ danh mục chỉ tiêu được Nhà trường ban hành, phòng TCCB tuyên truyền rộng rãi Thông báo thu hút trên các phương tiện truyền thông; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tổng hợp danh sách các đối tượng đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định đề xuất Nhà trường xem xét tiếp nhận, tuyển dụng.

Điều 6. Kinh phí thu hút khi về Trường

Đối tượng được hưởng kinh phí thu hút khi về công tác tại Trường như sau:

1. Giáo sư: 300 triệu đồng/ người
2. Phó Giáo sư: 200 triệu đồng/ người
3. Tiến sĩ: 100 triệu đồng/ người
4. Nghiên cứu sinh: 50 triệu đồng/ người.
5. Thạc sĩ, Cử nhân tốt nghiệp loại Xuất sắc, Cử nhân tốt nghiệp loại Giỏi đang học Cao học: 30 triệu đồng/ người.

Mục 2: HỖ TRỢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NHÂN LỰC TRÌNH ĐỘ CAO

Điều 7. Tiêu chuẩn, điều kiện

Viên chức, người lao động của Trường được xét hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo, nâng trình độ chuẩn và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao tại Quy định này nếu đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

1. Thuộc đối tượng 2 tại Điều 2 Quy định này.
2. Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với vị trí việc làm, phục vụ trực tiếp cho các lĩnh vực hoạt động của Trường.
3. Phải tham gia giảng dạy và đảm bảo đạt chuẩn về nghĩa vụ định mức giờ giảng dạy và định mức giờ NCKH theo chức danh quy định của Trường.
4. Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm liền kề; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đang trong thời gian xem xét kỷ luật.
5. Có cam kết công tác tại Trường ít nhất gấp 2 lần khóa đào tạo đối với NCS; 08 năm đối với Tiến sĩ; 10 năm đối với GS, PGS.

Điều 8. Các hoạt động chuyên môn, giảng dạy và nghiên cứu được đãi ngộ, hỗ trợ.

- 8.1. Hỗ trợ tham dự Hội thảo khoa học quốc tế và trong nước

a) Số lần: không quá 02 lần/năm

b) Yêu cầu: phải có báo cáo khoa học được đăng trong kỷ yếu hội thảo; Hội thảo phải phù hợp với hướng nghiên cứu và đào tạo của đối tượng; có quyết định của Hiệu trưởng cử tham dự Hội thảo.

c) Kinh phí hỗ trợ (Tính cho 1 bài viết, nếu là đồng tác giả thì hưởng tỷ lệ theo số tác giả)

- Hội thảo khoa học trong nước:

+ Trong tỉnh: 1.000.000đ/ lần

+ Từ tỉnh Quảng Trị trở ra: 2.000.000đ/ lần

+ Từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở vào: 3.000.000đ/ lần

- Hội thảo khoa học Quốc tế: từ 5 triệu đồng - 10 triệu đồng/ lần (trường hợp đặc biệt do Ban Giám hiệu quyết định theo địa điểm tổ chức hội thảo).

8.2. Hỗ trợ xuất bản tài liệu chuyên ngành (giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo)

a) Yêu cầu: là tài liệu có nội dung phù hợp với hoạt động đào tạo và NCKH tại Trường, đáp ứng đầy đủ Quy định về việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy và NCKH của Trường; có Quyết định lưu hành sử dụng làm tài liệu giảng dạy và nghiên cứu tại Trường được Hiệu trưởng phê duyệt.

b) Định mức: (Tính cho 1 sách/GT, nếu là đồng tác giả thì hưởng tỷ lệ theo số tác giả)

- Xuất bản giáo trình theo Thông tư 35/TT/2021: 15.000.000đ/GT

- Xuất bản sách chuyên khảo: 10.000.000đ/sách

- Xuất bản sách tham khảo: 2.000.000đ/sách

8.3. Hỗ trợ công bố bài báo khoa học

a) Yêu cầu: phù hợp với chuyên môn, hướng nghiên cứu của đối tượng.

b) Định mức: (tính cho 1 bài viết, nếu là đồng tác giả thì tính tỷ lệ theo số tác giả)

- Bài báo trong danh mục ISI, SCIE, SCI, SSCI và AHCI: 24 triệu đồng/bài

- Bài báo trong danh mục Scopus (Q1: 12 triệu đồng/ bài; Q2: 10 triệu đồng/ bài; Q3: 8 triệu đồng/ bài; Q4: 6 triệu đồng/ bài)

- Bài báo khoa học chuyên ngành trong nước được tính 1.0 điểm của Hội đồng chức danh GSNN: 1.500.000/ 1 bài.

Điều 9. Chế độ đãi ngộ thường xuyên

1. Yêu cầu: Đối tượng có đóng góp vượt trội về định mức giảng dạy và nghiên cứu trong năm học, giờ giảng dạy và NCKH được các đơn vị QLĐT, QLKH&HTQT xác nhận, Phòng TCCB tổng hợp trình Hiệu trưởng duyệt.

2. Hình thức: thưởng ngoài lương hàng tháng (thanh toán theo Quý)

3. Định mức:

TT	Định mức khối lượng công việc đạt được	Mức đãi ngộ (ĐVT: % mức lương cơ bản x 12 tháng/năm)			Ghi chú
		Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	
1	Đạt và vượt từ 100% định mức	100%	85%	70%	
2	Đạt từ 80% đến dưới 100% định mức	80%	70%	50%	
3	Đạt từ 50% đến dưới 80% định mức	60%	50%	40%	
4	Đạt từ 30% đến dưới 50% định mức	40%	30%	20%	
5	Dưới 30% định mức	Không thưởng	Không thưởng	Không thưởng	

Điều 10. Hỗ trợ đào tạo Nghiên cứu sinh

1. Thưởng trúng tuyển: 5 triệu đồng/ NCS

2. Hỗ trợ 100% học phí theo thông báo của cơ sở đào tạo.

3. Hỗ trợ kinh phí tổ chức điền dã khoa học, mua tài liệu hỗ trợ hoạt động nghiên cứu: 2 triệu đồng/ khóa

4. Hỗ trợ sinh hoạt phí: 2 triệu đồng/ khóa

5. Thưởng sau khi nhận bằng Tiến sĩ (ngoài mức thưởng khuyến khích của tỉnh): 10 triệu đồng/ người

Lưu ý: Viên chức, người lao động thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách của Đề án “Đào tạo, nâng trình độ chuẩn và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2025-2030” thì nhận hỗ trợ theo kinh phí của Đề án.

Chương III
PHƯƠNG THỨC CẤP KINH PHÍ,
NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ ĐÈN BÙ KINH PHÍ

Điều 11. Phương thức cấp kinh phí

1. Kinh phí thu hút: Sau khi có Quyết định thu hút, những người thuộc đối tượng 1 nhận 1 lần theo hình thức chuyển khoản.

2. Kinh phí hỗ trợ các hoạt động chuyên môn, giảng dạy và nghiên cứu:

Những người thuộc đối tượng 2 làm hồ sơ gửi về Phòng QLKH&HTQT tổng hợp trình duyệt và thanh toán theo hình thức chuyển khoản.

3. Kinh phí đãi ngộ thường xuyên: Phòng TCCB phối hợp với các đơn vị có liên quan của Trường xác định mức công việc đạt được theo Điều 10 Quy định này, tổng hợp trình duyệt thanh toán theo hình thức chuyển khoản.

4. Kinh phí hỗ trợ đào tạo Nghiên cứu sinh

a) Học phí theo thông báo của cơ sở đào tạo: NCS gửi biên lai (hóa đơn thanh toán) về phòng TCCB tổng hợp trình duyệt thanh toán theo hình thức chuyển khoản.

b) Các khoản hỗ trợ khác theo quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5 Điều 11 Quy định này NCS làm hồ sơ theo quy định gửi về Phòng TCCB trình duyệt và thanh toán theo hình thức chuyển khoản.

Điều 12. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trình độ cao của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, giai đoạn 2025-2030 được bố trí từ nguồn NSNN, nguồn thu hợp pháp của Trường và kinh phí tiết kiệm hằng năm dành cho hoạt động đầu tư phát triển.

2. Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch huy động nguồn lực từ kinh phí tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo, nâng trình độ chuẩn và bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao.

Điều 13. Đền bù kinh phí

1. Đền bù kinh phí thu hút:

a) Các đối tượng được hưởng chính sách thu hút tại khoản 1 Điều 2 Quy định này phải bồi hoàn chi phí, kinh phí đã được hỗ trợ nếu vi phạm một trong các trường hợp sau:

- Tự ý bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trước thời hạn;
- Không chấp hành phân công công tác hoặc không hoàn thành nhiệm vụ;
- Vi phạm một trong các nội dung của cam kết đã ký với Nhà trường.

b) Kinh phí đền bù (tính theo tỷ lệ % với số năm tối thiểu phải phục vụ đã cam kết với Trường):

TT	Đối tượng/thời gian	Đền bù
I	GS/PGS, Tiến sĩ	
1	Công tác tại Trường dưới 05 năm	02 lần kinh phí đã được hỗ trợ
2	Công tác tại Trường từ 05 năm đến dưới 08 năm	1,5 lần kinh phí đã được hỗ trợ
3	Công tác tại Trường từ 08 năm đến dưới 10 năm	Toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ
II	Thạc sĩ, Cử nhân tốt nghiệp loại Xuất sắc; Cử nhân tốt nghiệp loại Giỏi đang học Cao học	
1	Công tác tại Trường dưới 03 năm	02 lần kinh phí đã được hỗ trợ
2	Công tác tại Trường đủ 03 năm đến dưới 04 năm	1,5 lần kinh phí đã được hỗ trợ
3	Công tác tại Trường đủ 04 năm đến dưới 05 năm	Toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ

c) Đối tượng được thu hút phải hoàn tất việc đền bù kinh phí theo quy định thì Nhà trường mới ký các văn bản, hồ sơ liên quan đến việc chuyển công tác. Nếu không đền bù, Nhà trường sẽ đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đền bù kinh phí hỗ trợ đãi ngộ:

a) Các đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ tại khoản 2 Điều 2 Quy định này phải bồi hoàn chi phí, kinh phí đã nhận hỗ trợ nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Tự ý bỏ học, bỏ học giữa chừng, bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc;

- Bảo vệ luận án không đúng hạn hoặc không được cơ sở đào tạo cấp bằng tốt nghiệp;

- Đã hoàn thành khóa học và được cấp văn bằng tốt nghiệp khóa học nhưng bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết theo quy định;

- Vi phạm một trong các nội dung của cam kết đã ký với Nhà trường.

b) Kinh phí đền bù:

Thực hiện theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ theo các Điều 9, Điều 10, Điều 11 Quy định này phải bồi hoàn kinh phí tính theo tỷ lệ % với số năm đã tối thiểu phải phục vụ đã cam kết với Trường và cam kết hoàn thành khóa học theo thời hạn, cụ thể như sau:

TT	Đối tượng/thời gian	Mức đền bù
I	GS/PGS	
1	Công tác tại Trường sau khi thụ hưởng chính sách dưới 05 năm	02 lần kinh phí đã được hỗ trợ
2	Công tác tại Trường sau khi thụ hưởng chính sách từ 05 năm đến dưới 08 năm	1,5 lần kinh phí đã được hỗ trợ
3	Công tác tại Trường sau khi thụ hưởng chính sách từ 08 năm đến dưới 10 năm	Toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ
II	Tiến sĩ	
1	Công tác tại Trường sau khi thụ hưởng chính sách dưới 04 năm	02 lần kinh phí đã được hỗ trợ
2	Công tác tại Trường sau khi thụ hưởng chính sách từ 04 năm đến dưới 06 năm	1,5 lần kinh phí đã được hỗ trợ
3	Công tác tại Trường sau khi thụ hưởng chính sách từ 06 năm đến dưới 08 năm	Toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ
III	Nghiên cứu sinh tự ý bỏ học giữa khóa đào tạo	1,5 lần kinh phí đã được hỗ trợ

Điều 14. Quyền lợi và trách nhiệm

1. Quyền lợi

- Nếu cùng một nội dung hỗ trợ được quy định tại nhiều văn bản khác nhau, thì chỉ được hưởng mức cao nhất tại một văn bản.

- Đối với đối tượng 1: được bố trí vào vị trí việc làm tương xứng với trình độ, năng lực và chuyên ngành đào tạo; được quy hoạch và xem xét bổ nhiệm vào các chức vụ phù hợp với năng lực, sở trường, yêu cầu nhiệm vụ.

- Đối với đối tượng 2: được bố trí thời gian và kinh phí theo quy định; được hưởng đầy đủ chế độ, phụ cấp theo quy định của pháp luật; được biểu dương, khen thưởng trong công tác.

2. Trách nhiệm

a) Đối với đối tượng 1: Chấp hành phân công công tác và thực hiện đúng cam kết với Trường; trường hợp không thực hiện cam kết thì thực hiện đền bù kinh phí theo Điều 14 của Quy định này.

b) Đối với đối tượng 2: thực hiện theo quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện quy chế đào tạo và chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo trong thời gian tham gia khóa học (đối với đối tượng được nhận hỗ trợ đào tạo NCS); nếu không thực hiện đúng cam kết thì thực hiện đền bù kinh phí theo quy định về đền bù chi phí đào tạo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và theo Điều 14 của Quy định này.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Quy định này có được thi hành kể từ ngày Nghị quyết của Hội đồng Trường Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa có hiệu lực.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

Hiệu trưởng thực hiện chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trình độ cao của Trường đảm bảo các quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh về Trường (qua Phòng Tổ chức Cán bộ) để kịp thời báo cáo Hiệu trưởng xem xét, trình Hội đồng Trường quyết định./.